TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Bà Bùi Thị Kim Anh, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ 8, khu A, phường C, TP. C, Quảng Ninh.

- Ông Đỗ Hữu Đấu, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Bùi Thị Kim Avà ông Đỗ Hữu Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2014 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, ông bà đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống bà A và ông Đ đã xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của bà A và ông Đ là tự nguyện, không trái pháp luật nên không được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: bà A và ông Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: bà A và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: bà A và ông Đ thống nhất bà Anh sẽ chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà A và ông Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà A và ông Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà A và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà A chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đối trừ với số tiền 300.000 đồng bà A đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001681 ngày 21/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, nghĩa vụ lệ phí của bà A đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Thái Thụy;
- CCTHA dân sự Thái Thụy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thế Tương